

CÁC ĐỒNG MINH VÀ TẦNG ĐIỂM CHIẾN LƯỢC CỦA TRUNG QUỐC

Lê Vĩnh Trương*

Trung Quốc luôn tuyên bố không liên minh với các quốc gia khác, thậm chí các thể hệ lãnh đạo chủ tịch Đặng-Giang-Hồ đều tuân thủ phương châm “thao quang dưỡng hối” (giấu mình chờ thời) và “tuyệt bất đương thủ” (tuyệt nhiên không đứng đầu).

Truyền thông phi Hoa đánh giá Trung Quốc không cần có đồng minh,⁽¹⁾ và truyền thông Trung Quốc cũng cho rằng “kết bạn bất kết minh” (结伴不结盟).⁽²⁾ Tuy nhiên thực chất Trung Quốc đang triển khai các đồng minh ngắn hạn và tiền đồn dài hạn của họ. Đồng minh ngắn hạn vì Bắc Kinh quán triệt ý tưởng nên không thể có đồng minh dài hạn và không muốn đi đầu phí sức. Về bề ngoài, Bắc Kinh cần trọng vì ở quan hệ song phương với nước nhược tiểu, về thực chất, họ khó mà không dẫn dắt, nếu không nói là luôn khéo léo dặt mũi đối với tất cả các đối tượng.

Nhìn chung, đồng minh của Trung Quốc bao gồm các quốc gia sau: Nga (siêu cường hạt nhân), nhóm các quốc gia thuộc Tổ chức Hợp tác Thượng Hải SCO tại Trung Á, Myanmar (châu Á), Venezuela (Mỹ Latin), Zimbabwe (đồng minh chiến lược châu Phi), Pakistan (đồng minh chính yếu và cường quốc hạt nhân), Iran (cường quốc khu vực), Cuba (Mỹ Latin), Triều Tiên (truyền thống và có vũ khí hạt nhân), Sudan (đồng minh chiến lược châu Phi), Syria (đồng minh chiến lược Trung Đông), Serbia (đồng minh khả năng), Ấn Độ (siêu cường hạt nhân, đối tác thương mại).⁽³⁾ Song đến 2018, thái độ Ấn Độ và Myanmar đối với Trung Quốc cần cập nhật và đánh giá lại.

Các quốc gia có cảm tình với Trung Quốc là Angola, Algeria, Bangladesh, Brunei, Bolivia, Chile, Campuchia, Cuba, Egypt, Fiji, Ethiopia, Hy Lạp, Ấn Độ, Iran, Jordan, Kazakstan, Lào, Liberia, Mauritius, Nepal, Nigeria, Saudi Arabia, Belarus, Myanmar, Senegal, Serbia, Sierre Leone, Sri Lanka, Syria, Tanzania, Tonga, Uganda, Singapore, Venezuela, Zambia, hầu hết các nước Ả Rập và châu Phi.⁽⁴⁾

Đánh giá mức cảm tình của dân chúng các nước đối với Trung Quốc là Pakistan (78%), Bangladesh (77%), Malaysia (74%), Thái Lan (72%), Indonesia (66%). Còn cảm tình của dân chúng đối với Mỹ là Philippines (92%), Hàn Quốc (82%), Bangladesh (76%), Việt Nam (76%), Thái Lan (73%) và Nhật (66%).⁽⁵⁾ Theo Pew

* Quỹ Nghiên cứu Biển Đông.

thì các mức này là Nigeria (72%), Nga (70%), Úc (64%), Senegal (64%), Leban (63%).⁽⁶⁾ Đánh giá này nhắm đến người dân, do vậy người quan sát sẽ thấy mức ảnh hưởng chưa hẳn tỷ lệ thuận với chính quyền bởi tình cảm của dân chúng vốn khác nhà cầm quyền, như ở Philippines thời Tổng thống Duterte (2016, 2017) và Việt Nam đối với Mỹ.

Trung Quốc sẵn đón các quốc gia mà Mỹ lơ là hay thất lễ, đặc biệt lúc Tổng thống Donald Trump đương nhiệm.⁽⁷⁾ Trung Quốc đẩy mạnh việc xây dựng các cứ địa ở nước ngoài, trong bối cảnh Mỹ cố giảm thiểu số căn cứ ngoài nước xuống vì các lý do đối lợi ích chiến lược, sức mạnh giảm sút, lợi ích chung giảm, chủ nghĩa cô lập Mỹ, tình cảm bài Mỹ, chủ nghĩa dân tộc trỗi dậy và các lý do kỹ thuật.⁽⁸⁾

Cũng có thể lý giải ở sự khác nhau trong lựa chọn chiến lược không gian thay căn cứ (spaces instead of bases) như tương phản giữa các học thuyết Julian Corbett đối với Alfred Mahan và nay là giữa Mỹ và Trung Quốc. Và cả ở quyết tâm của Trung Quốc bỏ phòng ngự gần bờ (cận ngân phòng ngự-近岸防御) sang cận hải phòng ngự (近海防御) và đi xa hơn là lam thủy chiến lược (蓝水战略), vươn xa tầm châu lục.⁽⁹⁾ Song cũng có câu hỏi liệu nước này sẽ đi theo vết xe đổ của Liên Xô với cao vọng đưa đến 48.000 chuyến tàu hướng ra ngoài giai đoạn 1976?⁽¹⁰⁾

Nhìn phân tích hơn, các đồng minh hay địa điểm chiến lược của Trung Quốc có thể kể đến bốn tầng.

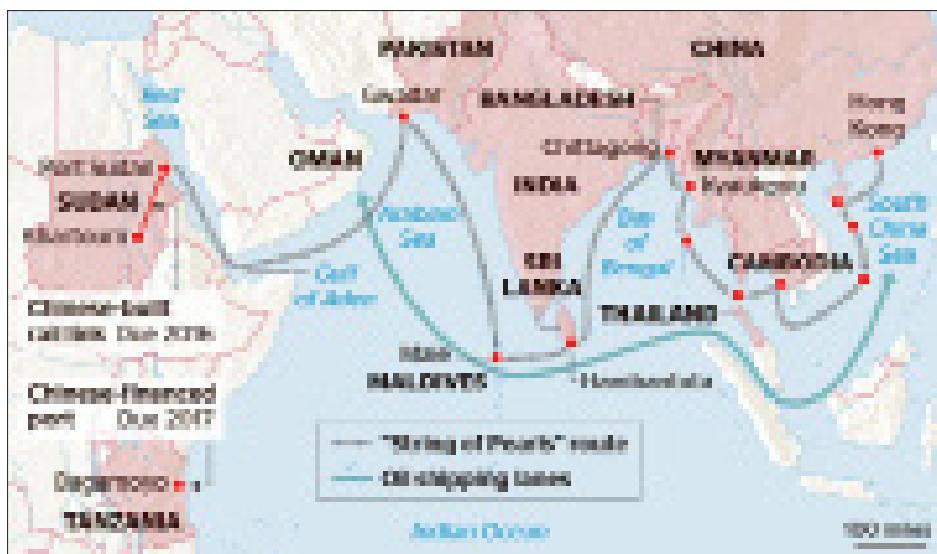
* Tầng một

Gồm các quốc gia thân thiết nhất như Pakistan (Gwadar), Campuchia (Shihanoukville), Lào (Boten), Philippines và cả Malaysia (trước thời Thủ tướng Mohamad Mahathir 2018). Tại Lào, khu Boten giáp Trung Quốc, dân Lào đã dùi sâu vào nội địa và Boten đã chuyển sang múi giờ của Bắc Kinh, sử dụng đồng RMB và tiếng Hoa, điện và điện thoại được kết nối vào hệ thống Trung Quốc. Đồng Kíp của Lào không được lưu hành trong khu này.⁽¹¹⁾ Một khu đã thành gàn như là tự trị của người Trung Quốc trên đất Lào.

Ở tầng một, có thể tính đến các cứ điểm mà Trung Quốc đã chiếm của Việt Nam, đã xây các tiền đồn quân sự như Hoàng Sa, các đảo Trường Sa, Scarborough.

Châm ngôn lớn của Trung Quốc là “kết bạn bất kết minh” và bảo hộ lợi ích thực tế (保护现实利益).⁽¹²⁾ Các đồng minh lớn của Trung Quốc là nhóm các nước của Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO) Kazakhstan, Kyrgyzstan, Tajikistan và Uzbekistan tại Trung Á, Myanmar, Venezuela, Zimbabwe, Pakistan, Iran, Sudan, Syria, Serbia. Trong số các nước Đông Nam Á, Campuchia và Lào đã trở thành “chi nhánh 100% của Trung Quốc”. Trung Quốc dùng Campuchia, Lào và Philippines như những “lá phiếu phủ quyết” nhằm làm tê liệt ASEAN trong nỗ lực chống Trung Quốc độc

chiếm Biển Đông.⁽¹³⁾ Còn Pakistan thân thiết đến mức được đánh giá là đồng minh duy nhất của Trung Quốc, đầu trước là đồng minh của Mỹ.^(14,15)



Hình 1: Chuỗi ngọc trai và căn cứ quân sự/dân sự của Trung Quốc tại Hoàng Sa, Trường Sa (chiếm của Việt Nam), Shihanoukville (Campuchia), Kyaukpyu (Myanmar), Gwadar (Pakistan), Chittagong (Bangladesh), Hambantota (Sri Lanka), Male (Maldives).

Nguồn: <https://www.juancole.com/2017/08/overseas-military-djibouti.html>, đọc 01/9/2018.

* Tầng hai

Gồm các quốc gia nửa tin nửa phòng Trung Quốc là Nga, Triều Tiên, Việt Nam, Cuba. Đây là những quốc gia cùng hoặc đã từng chung ý thức hệ xã hội chủ nghĩa, dù có khác biệt, các nước này vẫn luôn cử đoàn đại biểu đến dự các kỳ đại hội đảng (cơ quan quyết sách quan trọng nhất) của nhau hoặc hỗ trợ nhau trong các quan niệm về Chiến tranh Thế giới lần 2, Chiến tranh Lạnh, vốn làm nên di sản của chế độ hiện tại. Đặc biệt Trung-Nga có quan hệ “môi hở răng lạnh” trên lục địa Á-Âu, dù vẫn nửa tin nửa phòng. Còn Triều Tiên được đánh giá là đồng minh có thể trở mặt thành kẻ thù của Trung Quốc.⁽¹⁶⁾ Góc nhìn khác, Việt Nam tuyên bố chính sách ba không, trong đó có “không liên minh”, và song song là một lịch sử đầy va chạm với Trung Quốc và đa phần dân chúng không có tình cảm tích cực với Trung Quốc (88%).⁽¹⁷⁾

Hàng không mẫu hạm và tàu ngầm hạt nhân là “xa chi song luân”, “điều chi song dực” (车之双轮, 鸟之双翼) của hải quân Trung Quốc.⁽¹⁸⁾ Có thể xếp các hàng không mẫu hạm tương lai của Trung Quốc ở tầng hai, bởi chúng chưa thực sự triển khai và có ích về chiến đấu. Trái lại, có thể chính đây là nơi thu hút hỏa lực và hao tổn tài nguyên của Trung Quốc ở giai đoạn khởi thủy. Đại tá hải quân Trung Quốc Zhang Junshe, Trung tâm Nghiên cứu Hàng hải xác nhận Trung Quốc sẽ đóng 3

hàng không mẫu hạm để có thể vận hành liên tục một chiếc trên biển.⁽¹⁹⁾ Tuy vậy, tác giả Zhou Xiaoping lại cho rằng sức mạnh hải quân Mỹ lớn gấp 10 lần kẻ cạnh tranh kế tiếp, nên Trung Quốc không thể thách thức Mỹ.⁽²⁰⁾ Theo đánh giá tốc độ phát triển, hải quân Trung Quốc sẽ đạt mức bằng 1/3 hải quân Mỹ vào 2020.⁽²¹⁾

* Tầng ba

Các vùng có quan hệ ngoại giao chi phối, đã có tiền đồn cảng, tiền đồn đạo quân thứ 5 (người) hoặc khu quân sự Trung Quốc. Tầng này trải dài từ Đông Bắc Á, qua Ấn Độ-Thái Bình Dương và qua châu Phi.

Trung Quốc thuê hai cảng Chongjin và Rajin ở đông bắc Triều Tiên vào năm 2010 nhằm mục đích kinh tế nhưng cũng có thể dùng làm trung tâm tiếp vận cho hải quân. Papua New Guinea và Myanmar, đều đã đón tàu hải quân Trung Quốc ghé thăm nhiều lần. Chittagong (Bangladesh) là nơi Trung Quốc phát triển các dự án cảng tiếp vận. Trung Quốc đã đầu tư 200 triệu USD nhằm khai thác cảng Gwadar của Pakistan. Cảng Hambantota (Sri Lanka) thường xuyên tiếp đón các tàu quân sự và cả tàu ngầm của Trung Quốc.

Tại Seychelles từ 2011, Trung Quốc đã xây dựng các khu tiện ích cho tiếp liệu, đánh đổi lại Bắc Kinh sẽ bảo đảm an ninh cho Seychelles. Hai nước kháng khí trao đổi quân sự.

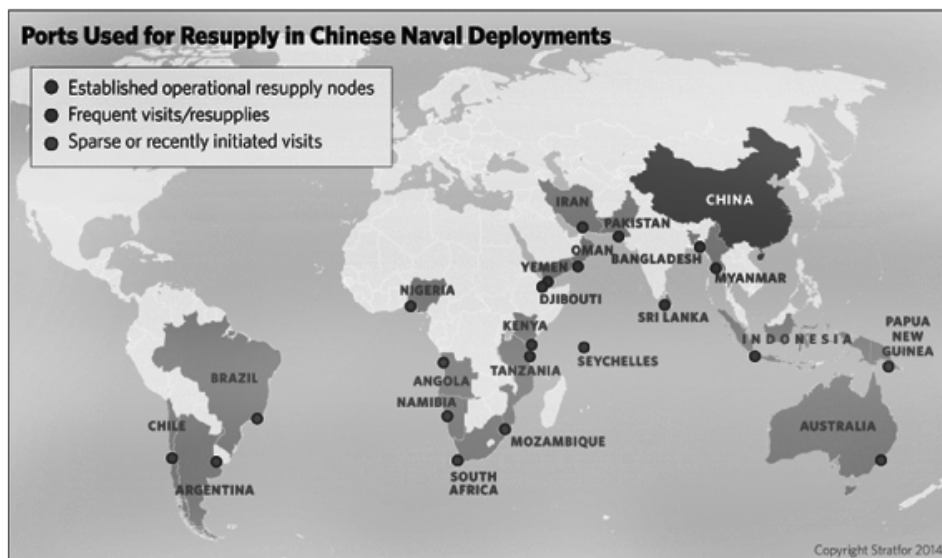
Djibouti dành hẳn dịch vụ cung ứng quân sự cho Trung Quốc, đổi lại Trung Quốc hỗ trợ Djibouti về năng lực hải quân và kỹ thuật radar. Đây là cửa ngõ quan trọng cho Trung Quốc vào vịnh Aden, tại hiểm lộ Bab El Mandeb.

Tại Nam Sudan và Liberia, Trung Quốc có lực lượng hơn 1.000 quân trú đóng mỗi nơi; các địa điểm khác như Mali, Sudan lực lượng Trung Quốc lên gần 1.000 quân. Tại Tây Sahara, Ivory Coast và Cộng hòa Dân chủ Congo lực lượng Trung Quốc đóng rải rác.⁽²²⁾

Trung Quốc cung cấp các khoản tín dụng lên đến 16,7 tỷ USD cho các nước châu Phi năm 2013 – mà vào năm 2000 con số này chỉ là 121 triệu USD.⁽²³⁾

Ngoài ra, cảng Shihanoukville của Campuchia đã được Trung Quốc phát triển các dự án khu công nghiệp, khu dân cư, có tàu hải quân viếng thăm và đặt các thiết bị viễn thông tại các đảo gần đây.⁽²⁴⁾ Các nước Nigeria, Kenya, Tanzania, Angola, Namibia, Nam Phi, Mozambique, Yemen, Oman đều có các trao đổi quân sự với Trung Quốc, trong đó Yemen và Oman đã cung cấp căn cứ tiếp liệu cho hải quân Trung Quốc. Về phía mình, Trung Quốc đã viện trợ vũ khí cho Tanzania, Kenya, Ethiopia, Namibia và Chad. Đây là những điểm nhập khẩu hàng và cung cấp dầu mỏ cho Trung Quốc.⁽²⁵⁾ Xuất khẩu vũ khí của Trung Quốc tăng từ 3,8 đến 6,2 % từ 2007 đến 2012.⁽²⁶⁾ Một lượng đáng kể là hướng đến châu Phi.

Các nước châu Phi có quan hệ đặc biệt với Trung Quốc là Mali, Sudan, Namibia, Zambia (hòa nhập ngành cảnh sát với Trung Quốc). Trung Quốc có một số liên kết chính trị với Mali trong Chiến tranh Lạnh và có 3.000 công dân Trung Quốc tại đây dù chưa có lợi ích kinh tế lớn ở nước này. Bắc Kinh gửi đến nước này các kỹ sư, một bệnh viện dã chiến, cùng với một lực lượng 200 bảo vệ năm 2013. Tuy nhiên, Bắc Kinh và Bamako giữ kín đảo quan hệ này. Bắc Kinh linh hoạt hơn ở Nam Sudan, nơi họ có đầu tư năng lượng đáng kể, cả trước và sau cuộc nội chiến vào năm 2013. Trung Quốc duy trì các tiểu đoàn chiến đấu trong khuôn khổ gìn giữ hòa bình của Liên Hiệp Quốc từ 2015, gần thủ đô Juba.⁽²⁷⁾



Hình 2: Các căn cứ tiếp liệu của hải quân Trung Quốc trên thế giới.

Nguồn: <https://worldview.stratfor.com/article/mapping-chinas-maritime-ambition>, 31/8/2018.

Trung Quốc đã và đang mở rộng sự hiện diện hải quân và cả lực quân trong vòng cung Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương và toàn cầu. Trung Quốc đã tiếp cận để thiết lập các căn cứ quân sự từ Đông Timor, đảo Azores (Bồ Đào Nha) - giữa phía Bắc Đại Tây Dương, vịnh Walvis (Namibia), Gwadar (Pakistan), và Djibouti như đã nêu.⁽²⁸⁾ Tại Nam Thái Bình Dương, Trung Quốc đã cho di dân đến các đảo Solomon, Đông Timor, và Tonga.⁽²⁹⁾

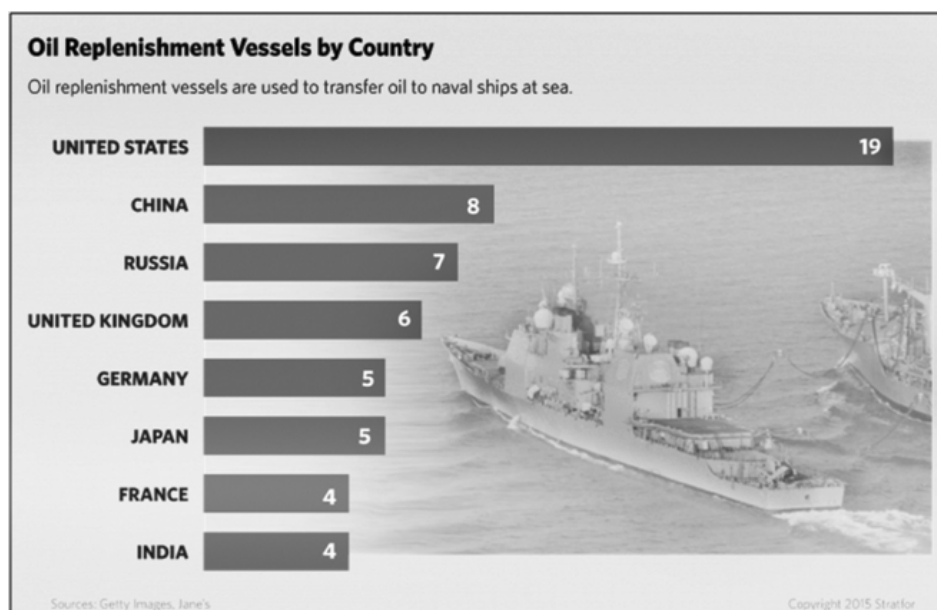
Có 16 nước bị Trung Quốc xem là đối tượng của “bí kíp ngoại giao nợ” và không chế. Trong số các nước rơi vào kế hoạch “một vành đai” có Vanuatu, Philippines, Campuchia, Lào, Thái Lan, Malaysia (đến 2018 đã có khuynh hướng khác do Thủ tướng Mohamad Mahathir tái nhiệm-NV), Sri Lanka, Tonga và Micronesia.⁽³⁰⁾

Bắc Kinh cũng đã bắt đầu gửi các tàu ngầm và các khu trục hạm đến vùng Ấn Độ Dương, không thể không đến căn cứ quân sự ở Djibouti và đầu tư mạnh vào nhiều hải cảng trên thế giới, trong ý hướng sử dụng làm căn cứ hải quân.⁽³¹⁾ Trung

Quốc quan tâm lực lượng viễn chinh sao cho có thể tác chiến lâu dài tại chiến trường Tây Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.⁽³²⁾

Tại tầng ba có những khu vực Trung Quốc đã có mặt vững chắc như Gwadar (Pakistan), Djibouti. Song Djibouti cũng còn là căn cứ quân sự lớn nhất của Mỹ tại châu Phi, nơi thu thập tin tức tình báo quan trọng về tình hình IS và al-Qaeda của Mỹ.⁽³³⁾

Xét về năng lực tiếp liệu thật sự, Trung Quốc vẫn dưới Mỹ một bậc trong vấn đề sử dụng tàu tiếp liệu. Do vậy việc Bắc Kinh gấp rút nâng cao năng lực này bằng các đồng minh cảng biển là điều dễ hiểu. Xin xem bảng sau:



Hình 3: Số lượng tàu tiếp nhiên liệu của từng cường quốc biển.

Nguồn: <https://worldview.stratfor.com/article/mapping-chinas-maritime-ambition>, 02/9/2018.

* Tầng bốn

Cấu trúc đồng minh tầng bốn bao gồm các nước, các vùng mà Trung Quốc đang tiến hành quan hệ đối ngoại qua Sáng kiến Vành đai và con đường BRI, Hiệp định RCEP, Tổ chức Hợp tác Thượng Hải SCO nhằm có mặt hoặc lập căn cứ như ở tầng một, hai và ba.

Trung Quốc sử dụng ngoại giao ngân phiếu (cheque diplomacy), tấn công quyền rũ và các hiệp định kinh tế, thương mại cũng như di dân, thiết lập khu công nghiệp, lợi dụng các đặc khu để mở rộng ảnh hưởng. Họ tiến hành những công việc này không chỉ ở tầng thứ tư mà còn phải làm ở tất cả các tầng khác vì lẽ họ khó nắm bắt hay mua chuộc tuyệt đối các phong trào đối lập ở các nước mà họ cần sử dụng đất đai, khu công nghiệp hay ưu đãi ở một lãnh vực nào đó.

Bắc Kinh dùng thủ thuật “quân dân dung hợp” tức là quân sự nhà nước và đơn vị dân doanh hợp tác kinh doanh và khai thác; bao gồm các mục tiêu lợi nhuận và mở rộng thế lực tại nước ngoài. Họ sử dụng các công ty công nghiệp để mua lại các tập đoàn Âu Mỹ để đào tạo và sử dụng một lực lượng nhân sự trên lãnh thổ hải ngoại, đây là các tiền đồn nhân sự của Bắc Kinh tại nước ngoài.

Một ví dụ về quân dân dung hợp: Vào năm 2011, nhà kinh doanh Huang Nubo đề nghị thuê 300km² ở Bắc Iceland để kinh doanh du lịch Bắc Cực, song cuối cùng Iceland đã từ chối do ngờ rằng đây là mục đích quân sự của Trung Quốc.⁽³⁴⁾ Cũng là quân dân dung hợp, trên hành trình hiện đại hóa, Trung Quốc dùng nhiều cách để biết kỹ thuật quân sự đa dụng của nước ngoài như ăn cắp qua mạng (cyber theft), đầu tư và khai thác tư liệu công dân Trung Quốc để có được các kỹ thuật này.⁽³⁵⁾ Công ty CMI hỗ trợ cho giới quốc phòng bằng cách đặt các cơ sở khoa học kỹ thuật trong giới tư nhân, cung cấp các kỹ thuật quân sự và nguồn vốn cho ngành quốc phòng.⁽³⁶⁾

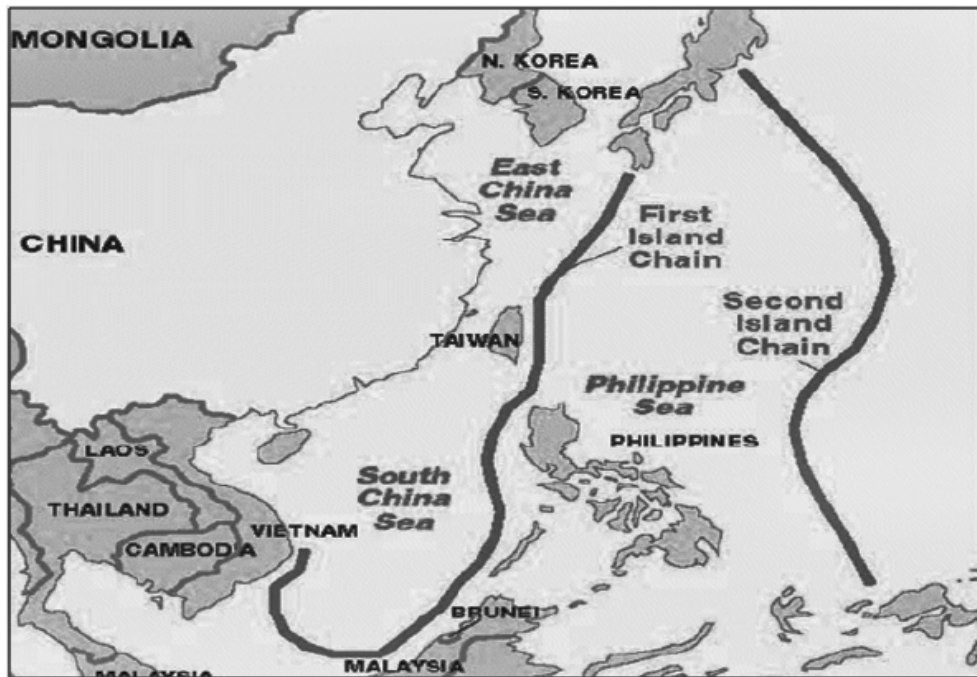
Tiền đồn đạo quân thứ 5

Sử dụng thương mại và đầu tư, từ 2013, Trung Quốc đã qua mặt Mỹ để trở thành nước xuất khẩu hàng hóa lớn nhất thế giới. Đầu tư vươn tới con số khủng, ví dụ 103,7 tỷ USD cho Australia, 156,4 tỷ USD cho Nam Mỹ, 156 tỷ USD cho Trung Đông, 241,7 tỷ USD cho Bắc Mỹ. Bắc Kinh đã cắm sào tại châu Âu. COSCO đầu tư hơn 552 triệu USD tại Piraeus (Hy Lạp), một đầu cầu để đến kênh Suez. Dự án BRI với 900 tỷ USD hướng đến các con đường châu Á, Phi và Âu trong đó ưu tiên dành cho Pakistan lên đến 46 tỷ USD như một phần của CPEC (China-Pakistan Economic Corridor).

Kéo theo đó, con số người Trung Quốc ra nước ngoài học tập, du lịch, cư ngụ cũng tăng tốc độ cao. Năm 2013 đã có hơn 400.000 sinh viên Trung Quốc ra nước ngoài. Bộ trưởng Ngoại giao Vương Nghị phát biểu năm 2016, đã có hơn 30.000 công ty Trung Quốc rải rác trên thế giới, 120 triệu người ra nước ngoài hàng năm. Từ 2008 đến 2010, có 177 vụ xung đột làm cho 23 công dân Trung Quốc tử vong.⁽³⁷⁾ Dẫu vậy, người Trung Quốc đã có mặt rộng khắp tại các công ty dầu mỏ ở Ghana, Ai Cập, Niger, Gabon, Ethiopia, Namibia, Cộng hòa Congo, Chad và Kenya.⁽³⁸⁾

Tiền đồn ở hải dương, ngoài việc di dân đến các đảo ở Thái Bình Dương, người Trung Quốc thường nhắc đến phòng tuyến hai lớp của họ trên Thái Bình Dương nhằm làm phen giậu và phát huy ảnh hưởng trên Tây Thái Bình Dương. Quan hệ thân hữu với các đảo quốc trên Thái Bình Dương không nằm ngoài việc thực hiện phòng tuyến này.

Ấm chỉ rằng chính mình sẽ có đến ba tuyến phòng thủ, các tác giả Trung Quốc tố cáo Mỹ lập ba tuyến ở châu Á (Tam tuyến phối trí 三线配置) trong đó



Hình 4: Hai tuyến phòng thủ số 1 và số 2 của Trung Quốc tự xác định.

Nguồn: <http://www.globalsecurity.org/military/world/china/plan-doctrine-offshore.htm>.

tuyến đầu tiên kéo từ Nhật - Hàn sang Diego Garcia tạo thành vành đai tiền duyên (Tiền duyên cơ địa đới 前沿基地带).⁽³⁹⁾

Thay lời kết

Có nhiều ý kiến khác nhau, như lời mở đầu của bài này, cho rằng Trung Quốc thực chất không có đồng minh.⁽⁴⁰⁾ Tuy nhiên, thực tế là các tầng điểm chiến lược này của Trung Quốc phục vụ mục đích tối hậu nhằm gây ảnh hưởng đến nhà cầm quyền ở các quốc gia trong tầm ngắm của họ để triển khai các cơ sở kinh tế, quân sự, nhân lực. Các phương thức dành cho các địa điểm chiến lược, các tầng khác nhau đều có thể áp dụng liên hoàn và có thể thay đổi. Tầng một đến tầng bốn có thể hoán chuyển vị trí cho nhau khi cần thiết chủ yếu phục vụ mục đích chiến lược chung của Trung Quốc trong quá trình trỗi dậy. Bí quyết của Bắc Kinh là lập đất cắm dùi, dựng công trình làm lý do giải trình cho chủ sở tại, tạo lẽ cho sự có mặt của nhân lực từ Trung Quốc.

Khái niệm “quân dân dung hợp” (军民融合) hay *military-civil fusion* (MCF) phù hợp với khái niệm bảo vệ lợi ích quốc gia Trung Quốc khi họ lập các tiền đồn đạo quân thứ 5 và các cứ điểm để tranh thắng cuộc chiến điện tử có kinh tế hậu thuẫn.⁽⁴¹⁾ Như vậy khi nổ ra sự biến họ có thể sử dụng đạo quân thứ năm này về kinh tế, chính trị (nạn kiều), quân sự một cách nhuần nhuyễn. Đặc biệt ở tình hình như Việt Nam và các khu vực “đang tiềm ẩn nhiều mối nguy khó lường, vượt ra

ngoài khả năng kiểm soát rất yếu kém hiện nay của đội ngũ quản trị quốc gia. Cho nên đi vào mô hình đặc khu là mắc bẫy OBOR, hay BRI trá hình, rất nguy hiểm và đầy thảm họa”.⁽⁴²⁾

Những cuộc mở rộng vũ khí, người và của từ Bắc Kinh là hiển hiện, song cũng không phải các nước mục tiêu thiếu phản ứng. Các cuộc xô xát thiệt mạng với người Trung Quốc tại nhiều nơi như Mali, Myanmar, Việt Nam... và mới đây (6/9/2018) là phản ứng của Tổng thống Nauru đối với làn sóng, cách thức của Trung Quốc cũng đáng xem xét.⁽⁴³⁾ Gần đây, Quốc hội Việt Nam đã hai lần hoãn việc bàn thảo về dự luật đặc khu, vốn bị công chúng lo ngại rằng sẽ bị Trung Quốc lợi dụng để cấm người, mua đất cũng là một ví dụ về việc triển khai các tầng điểm chiến lược của Trung Quốc.

L V T

CHÚ THÍCH

- (1) <https://www.scmp.com/comment/insight-opinion/article/1974414/us-right-china-has-no-allies-because-it-doesnt-need-them>.
- (2) Tôn Đức Cường, Mỹ Trung hải ngoại quân sự cứ địa bố trí đích từ cá duy độ, 美国海外军事基地部署的四个维度, 2017, http://mideast.shisu.edu.cn/_upload/article/files/ac/67/439cecfb4bf9a5840300bb1ba625f091c699-0cec-4548-93c3-18d4909a65fc.pdf, trang 100.
- (3) Trang https://www.answers.com/Q/Who_are_currently_the_allies_and_enemies_of_China.
- (4) Các trang http://www.answers.com/Q/Who_are_currently_the_allies_and_enemies_of_China và <https://qz.com/234709/six-charts-that-show-asian-countries-love-america-and-fear-china-except-where-its-the-opposite/>.
- (5) Theo <https://qz.com/234709/six-charts-that-show-asian-countries-love-america-and-fear-china-except-where-its-the-opposite/>, đọc 01/9/2018.
- (6) Theo Pew <http://www.pewglobal.org/database/indicator/24/survey/19/>.
- (7) Theo <https://www.thenation.com/article/trump-trashes-us-allies-china-seizes-future/>, đọc 01/9/2018.
- (8) Takafumi Ohtomo, “Understanding U.S. Overseas Military Presence after World War II”, 2012, http://japan.tsukuba.ac.jp/journal/pdf/04/4.2_Ohtomo.pdf, trang 23.
- (9) Alexandre Sheldon-Duplaix, Beyond the China Seas, will China become a global “Sea Power”?, 2017, www.cefc.com.hk/download.php?file=dcc233c9cc8710e461fc21f9932ed97c&id, trang 4.
- (10) Alexandre Sheldon-Duplaix, bđd, trang 44.
- (11) Trần Hải Yến, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số tháng 8/2015, trang 30.
- (12) Tôn Đức Cường, Mỹ Trung hải ngoại quân sự..., bđd, trang 100.
- (13) <http://vi.rfi.fr/chau-a/20180514-trung-quoc-dung-bay-no-khong-che-16-nuoc-chau-a-thai-binh-duong>, đọc 01/9/2018.
- (14) <https://www.businessinsider.com/leading-chinese-foreign-policy-thinker-china-now-has-only-one-real-ally-2016-2>, đọc 01/9/2018.

- (15) <https://www.voanews.com/a/once-us-ally-pakistan-now-looks-to-china-russia/3934030.html>, đọc 01/9/2018.
- (6) <https://www.express.co.uk/news/world/801761/North-Korea-China-relationship-Kim-Jong-un-allies-enemies>, đọc 01/9/2018.
- (17) Theo <http://www.pewglobal.org/database/indicator/24/survey/19/response/Unfavorable/>.
- (8) Alexandre Sheldon-Duplaix, Beyond the China Seas..., bđd, trang 45.
- (9) Alexandre Sheldon-Duplaix, Beyond the China Seas..., bđd, trang 5.
- (20) Alexandre Sheldon-Duplaix, Beyond the China Seas..., bđd, trang 8.
- (2) Prem Mahadevan, China in the Indian Ocean: Part of a Larger PLAN, 2014, www.css.ethz.ch/publications/pdfs/CSSAnalyse156-EN.pdf, trang 4.
- (22) Mathieu Duchâtel, Richard Gowan and Manuel Lafont Rapnouil, Into africa: China's global security shift, 2016, https://www.ecfr.eu/page/-/Into_Africa_China%E2%80%99s_global_security_shift_PDF_1135.pdf.
- (23) Theo Los Angeles Times, <http://www.latimes.com/world/asia/la-fg-china-africa-ethiopia-20170804-htlmstory.html>.
- (24) <https://www.rfa.org/english/news/cambodia/a-south-china-sea-undercurrent-buffets-chinese-cambodian-naval-operation-02242016162603.html>, đọc 02/9/2018.
- (25) Harsh V. Pant, Ava M. Haidar, China's Expanding Military Footprint in Africa, 2017, https://www.orfonline.org/wp.../ORF_Issue_Brief_195_China_Military_Africa.pdf, trang 5.
- (26) Harsh V. Pant, Ava M. Haidar, China's Expanding Military Footprint in Africa, bđd, trang 6.
- (27) Mathieu Duchâtel, Richard Gowan and Manuel Lafont Rapnouil, Into africa: China's global security shift, 2016, https://www.ecfr.eu/page/-/Into_Africa_China%E2%80%99s_global_security_shift_PDF_1135.pdf.
- (28) <https://thediplomat.com/2018/04/chinas-moves-in-vanuatu-what-should-australia-do/>, đọc 01/9/2018.
- (29) <https://thediplomat.com/2018/04/chinas-moves-in-vanuatu-what-should-australia-do/>, đọc 01/9/2018.
- (30) <http://vi.rfi.fr/chau-a/20180514-trung-quoc-dung-bay-no-khong-che-16-nuoc-chau-a-thai-binh-duong>, đọc 01/9/2018.
- (3) <http://vi.rfi.fr/chau-a/20180306-trung-quoc-co-banh-truong-the-luc-quan-su-nhung-chua-bat-kip-my>, đọc 01/9/2018.
- (32) Richard A. Bitzinger and Nicu Popescu, Kenneth Boutin, Cyrille Bret, Andrey Frolov, Gustav C. Gressel, Michael Raska and Zoe Stanley-Lockman, Defence industries in Russia and China: players and strategies, 2017, https://www.iss.europa.eu/sites/default/files/EUISSFiles/Report_38_Defence-industries-in-Russia-and-China.pdf, trang 79.
- (33) Theo Sputnik, <https://sputniknews.com/africa/201511251030744256-china-africa-military-base/>, đọc 02/9/2018.
- (34) Linda Jakobson and Jingchao Peng, China's Arctic Aspirations, 2012, <https://www.sipri.org/publications/2012/sipri-policy-papers/chinas-arctic-aspirations>, trang 9.
- (35) Văn phòng quân vụ Hoa Kỳ, Annual Report to Congress, Military and Security Developments Involving the People's Republic of China 2017, https://dod.defense.gov/Portals/1/Documents/pubs/2017_China_Military_Power_Report.pdf, trang ii.

- (36) Ian E. Rinehart, Congressional Research Service The Chinese Military: Overview and Issues for Congress, 2016, <https://fas.org/sgp/crs/row/R44196.pdf>, trang 24.
- (37) Timothy R Health, China pursuit of overseas security, RAND, 2018, https://www.rand.org/content/dam/rand/pubs/research_reports/.../RAND_RR2271.pdf, trang 11,12.
- (38) Harsh V. Pant, Ava M. Haidar, China's Expanding Military, Footprint in Africa, 2017, https://www.orfonline.org/wp.../ORF_Issue_Brief_195_China_Military_Africa.pdf, trang 4.
- (39) Yoshihara Toshi NWCR, Chinese Missile Strategy, 2010, http://www.andrewerickson.com/wp-content/uploads/2010/05/Chinese-Missile-Strategy_Yoshihara_Toshi_NWCR_2010-Summer.pdf, trang 43.
- (40) Ian E. Rinehart, Congressional Research Service The Chinese Military: Overview and Issues for Congress, 2016, <https://fas.org/sgp/crs/row/R44196.pdf>, trang 2.
- (41) Greg Levsque & Mark Stokes, Blurred Line, Military-civil fusion and the "Going out" of China defense industry, 2016, https://static1.squarespace.com/static/569925bfe0327c837e2e9a94/t/593dad0320099e64e1ca92a5/1497214574912/062017_Pointe+Bello_Military+Civil+Fusion+Report.pdf, trang 8.
- (42) <http://baovannghes.com.vn/fcviets-1-2-18191.html>, đọc 01/9/2018.
- (43) Theo báo Thanh niên, <https://thanhnien.vn/the-gioi/tong-thong-nauru-doi-trung-quoc-xin-loi-vi-hanh-vi-ngao-man-1000388.html>, đọc ngày 7/9/2018.

TÓM TẮT

Bài viết phân tích chiến lược của Trung Quốc trong việc thiết lập mối quan hệ với các nước đồng minh và xây dựng các cơ sở kinh tế, quân sự, nhân khẩu ở những địa bàn trọng yếu trên thế giới. Theo đó, các đồng minh và địa điểm chiến lược của Trung Quốc được chia thành 4 tầng. Tầng một gồm các quốc gia thân thiết nhất. Tầng hai gồm các quốc gia nửa tin nửa phòng Trung Quốc. Tầng ba gồm các vùng Trung Quốc đã thôn tính hoặc các quốc gia đã trở thành con nợ của Trung Quốc. Tầng bốn gồm các vùng Trung Quốc đang tiến hành quan hệ đối ngoại qua Sáng kiến Vành đai-Con đường BRI hoặc các hiệp định hợp tác, thương mại như RCEP, SCO... nhằm thiết lập các căn cứ như ở các tầng một, hai, ba... Các phương thức dành cho các tầng, điểm chiến lược này đều có thể áp dụng liên hoàn hoặc hoán chuyển vị trí cho nhau khi cần thiết nhằm phục vụ chiến lược chung của Trung Quốc trong quá trình trỗi dậy.

ABSTRACT

CHINA'S ALLIES AND STRATEGIC LEVELS

The paper analyzes China's strategy in its establishment of relations with allied nations and building of economic, military and demographic bases in key locations around the world. Accordingly, China's allies and strategic locations are divided into four levels. The first level consists of the most intimate countries. The second level consists of half-believing and half-suspicious countries. The third level consists of areas annexed by China or countries which have become its debtors and the fourth level consists of areas with which China currently has external relations through the Belt and Road Initiative (BRI) or cooperative and trade agreements such as the RCEP, the SCO, etc., to establish bases like those mentioned in the first, second and third level... Methods for these strategic levels and points can be applied continuously or exchanged when necessary to serve the general strategy of China during its rise.